BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * NĂM HỌC 2023-2024
MÔN: Kiểm Toán Tài Chính 2 * SỐ TÍN CHỈ : 3
MÔN THI : AUD 404 (SA)

Học kỳ : Hè

Thời gian : 13h30 - 27/07/2024 - Phòng thi 310/1 - K7/25 Quang Trung

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
								SỐ	CHỮ	
1	27202530889	Ngô Thị	An	AUD 404 SA	K27PSU-KKT					
2	27202628763	Nguyễn Thị Phương	Anh	AUD 404 SA	K27PSU-KKT					
3	27212500497	Lê Tuấn	Anh	AUD 404 SA	K27PSU-KKT					
4	27202621806	Nguyễn Hoàng Linh	Chi	AUD 404 SA	K27PSU-KKT					
5	27213702535	Nguyễn Linh	Chi	AUD 404 SA	K27PSU-KKT					
6	27202500069	Nguyễn Thùy	Duyên	AUD 404 SA	K27PSU-KKT					
7	27202542283	Trần Thị Mỹ	Duyên	AUD 404 SA	K27PSU-KKT					
8	26202522331	Dương Yên	Gia	AUD 404 SA	K26KKT					
9	25212516160	Đỗ Phạm Nguyên	Hãn	AUD 404 SA	K26PSU-KKT					
10	27212553597	Nguyễn Linh	Khang	AUD 404 SA	K27PSU-KKT					
11	26212500283	Nguyễn Đức	Khánh	AUD 404 SA	K26KKT					
12	27211243294	Lê Thị Nguyên	Linh	AUD 404 SA	K27PSU-KKT					
13	27212543710	Võ Hoàng	Linh	AUD 404 SA	K27PSU-KKT					
14	27202525920	Huỳnh Thị	Luận	AUD 404 SA	K27PSU-KKT					*NỢ HP*
15	27202824918	Lưu Thị	Mai	AUD 404 SA	K27PSU-KKT					
16	27202525962	Nguyễn Thị Tuệ	Nam	AUD 404 SA	K27PSU-KKT					
17	26202530214	Trần Hải	Ngân	AUD 404 SA	K27PSU-KKT					
18	27202552239	Phạm Kim	Ngân	AUD 404 SA	K27PSU-KKT					
19	27212554092	Tạ Hoàng Kim	Ngân	AUD 404 SA	K27PSU-KKT					
20	27202502538	Trương Thị Bảo	Nguyên	AUD 404 SA	K27PSU-KKT					
21	27212500035	Nguyễn Trung	Nguyên	AUD 404 SA	K27PSU-KKT					
22	27202500251	Võ Lê Yến	Nhi	AUD 404 SA	K27PSU-KKT					
23										
24										
25										
26										
27										
28										
29										

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * NĂM HỌC 2023-2024
MÔN: Kiểm Toán Tài Chính 2 * SỐ TÍN CHỈ : 3
MÔN THI : AUD 404 (SA)

Học kỳ : Hè

Thời gian : 13h30 - 27/07/2024 - Phòng thi 310/2 - K7/25 Quang Trung

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
								SỐ	CHỮ	
1	27202521946	Trần Hồng Thục	Nhi	AUD 404 SA	K27PSU-KKT					
2	27202602855	Từ Thị Yến	Nhi	AUD 404 SA	K27PSU-KKT					
3	27202542291	Đào Thị Quỳnh	Như	AUD 404 SA	K27PSU-KKT					
4	27202545540	Lê Thị Quỳnh	Như	AUD 404 SA	K27PSU-KKT					
5	27202530663	Hồ Kim	Phụng	AUD 404 SA	K27PSU-KKT					
6	27202602388	Lê Uyên	Phương	AUD 404 SA	K27PSU-KKT					
7	27202525957	Võ Thị Mỹ	Quyên	AUD 404 SA	K27PSU-KKT					
8	27202526427	Mai Thị	Quỳnh	AUD 404 SA	K27PSU-KKT					
9	27202552240	Trần Nguyễn Nhật	Quỳnh	AUD 404 SA	K27PSU-KKT					
10	27212532910	Nguyễn Như	Quỳnh	AUD 404 SA	K27PSU-KKT					
11	27212651570	Nguyễn Hoài	Sơn	AUD 404 SA	K27PSU-KKT					
12	27202552284	Ngô Thị Hoài	Thương	AUD 404 SA	K27PSU-KKT					
13	27202552285	Phạm Giáng	Tiên	AUD 404 SA	K27PSU-KKT					
14	27202537459	Võ Thùy	Trang	AUD 404 SA	K27PSU-KKT					
15	27202537864	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	AUD 404 SA	K27PSU-KKT					
16	27202553742	Phan Thị Kim	Trang	AUD 404 SA	K27PSU-KKT					
17	27202554145	Ngô Thị Thùy	Trang	AUD 404 SA	K27PSU-KKT					
18	27202538901	Lê Thanh	Trúc	AUD 404 SA	K27PSU-KKT					
19	27212545531	Nguyễn Thành	Trung	AUD 404 SA	K27PSU-KKT					
20	27202537964	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	AUD 404 SA	K27PSU-KKT					
21	27213133999	Nguyễn Trần Tường	Vy	AUD 404 SA	K27PSU-KKT					
22										
23										
24										
25										
26										
27										
28										
29										